**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# 

# **TẬP 63**

*Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 276, đếm ngược hàng thứ sáu, khoa đề đoạn hai “Biệt dịch chúng thành tựu”. Đoạn một tức đoạn lớn thứ nhất, là nói năm loại trong sáu loại thành tựu, một loại sau cùng là “Chúng thành tựu”. Vì trong này tương đối phức tạp hơn một chút, nên được xếp riêng lẻ vào một mục. Đầu tiên là “Chúng Thanh Văn”, mục này chia làm ba đoạn nhỏ, đoạn đầu tiên là “Chúng Thanh Văn”. Trong “Chúng Thanh Văn” lại phân thành hai đoạn, đoạn nhỏ thứ nhất “Tiêu loại biện số”.

Mời xem kinh văn “Cùng với chúng đại Tỳ kheo”, đây là “Tiêu loại chúng Thanh Văn”. Phần sau là biện số “**Một vạn hai ngàn người câu hội**”, tham gia pháp hội lần này. Đến nghe Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ, có một vạn hai ngàn vị. Pháp hội này vô cùng thù thắng. Từ chỗ này có thể lãnh hội được. Tầm quan trọng của pháp hội này, những điều này đều là để trang nghiêm đạo tràng. Không phải Tỳ kheo bình thường, mà là đại Tỳ kheo. Thế nào gọi là đại Tỳ kheo? Phần sau có giải thích, trước tiên chúng ta xem chú giải của cụ Hoàng Niệm: “**Với các chúng đại Tỳ kheo một vạn hai ngàn người câu hội**. **Phẩm này chỉ nêu Tỳ kheo chúng và Bồ Tát chúng**. **Cuối phẩm thứ ba sẽ nêu đủ ba chúng khác**”, ý là ba chúng đệ tử khác và các “Thiên chúng”. Phần kinh văn ngay chỗ này có tiết Lục ra “**Lại có Tỳ kheo ni năm trăm người**, **thanh tín sĩ bảy ngàn người**”. Đây là cư sĩ tại gia, nam cư sĩ có bảy ngàn người, “Thanh tín nữ” tức là nữ cư sĩ có 500 người.

**“Dục Giới thiên, Sắc Giới thiên, chư Thiên, Phạm chúng cùng nhóm trong Đại hội”**, Thiên chúng trên trời đến tham dự có trời Dục Giới. Cõi Dục Giới có sáu tầng trời, Sắc Giới có 18 tầng trời, cõi Vô Sắc Giới thì họ không đến. Cho nên trong cõi Vô Sắc Giới, không có Bồ Tát ở nơi đó giáo hóa chúng sanh. Vì họ tự cho rằng mình đã chứng được Đại Bát Niết Bàn, nên buông bỏ hết tất cả; ngay cả pháp hội chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, họ cũng không đến dự. Vì thế người nên đến tham gia, đều đến đông đủ cả rồi. Ở các cấp bậc thứ lớp không đồng, đều có đại biểu đến tham dự pháp hội. Qua đó nói lên rằng, pháp môn này thù thắng không gì bằng. Phàm là người đến dự hội, tương lai toàn bộ đều là niệm Phật vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, không hề sót một ai.

Cuối kinh, phần cuối của bổn kinh “**Cũng chép**: **Chư Bồ Tát**, **Thanh Văn**, **Thiên long Bát bộ**, **hết thảy đại chúng**, **nghe lời Phật dạy**; **đều hoan hỉ lớn**, **tin nhận**, **vâng làm**”. Có người thuyết, chính là Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết Pháp. Có người nghe Pháp, nhiều người đến nghe Pháp như vậy. Có người niệm Phật, niệm Vô Lượng Thọ Phật, niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là Vô Lượng Thọ Phật. Phạn ngữ “A Di Đà” dịch thành ý nghĩa Trung Quốc gọi là “Vô Lượng Thọ”. Vì thế có người niệm Phật, tức là có người tu hành; có vãng sanh, tức là có người chứng quả. Hay nói cách khác, pháp môn Tịnh Độ không phải đang ở thời kỳ Mạt pháp. Ngoài Tịnh Độ tông ra, bảy tông phái khác, đây là nói ở Trung Quốc, có Chánh pháp, có Tượng pháp, có Mạt pháp, duy chỉ có mỗi Tịnh Độ tông là không có.

Tịnh Độ tông là thuần Chánh pháp, vì sao? Vì có người nói kinh, có người nghe kinh, có người tu hành; niệm Phật chính là người tu hành; có người vãng sanh, vãng sanh là chứng quả. Trong kinh Đại Thừa, Phật nói về bốn tiêu chuẩn của Chánh pháp, chính là bốn điều này. Đầy đủ hết bốn cái thì đó là Chánh pháp; thiếu đi một cái gọi là Tượng pháp, thiếu mất cái gì? Chính là không có chứng quả. Có tu hành, không có chứng quả, đây là Tượng pháp. Nếu như người tu hành cũng không có, có nói kinh, có nghe kinh, không có tu hành, đây gọi là Mạt pháp. Nếu như đến thuyết kinh, nghe kinh cũng không có, thì gọi là Diệt pháp, pháp bị diệt rồi.

Trong giáo lý Đại Thừa có nói với chúng ta về Pháp vận của Phật, đầy đủ những điều kiện nào? Chúng ta liền biết, tông Tịnh Độ từ xưa đến nay đều là Chánh pháp. Đến thời kỳ Diệt pháp, sau cùng kinh Vô Lượng Thọ bị diệt cuối cùng nhất. Vẫn còn có người giảng kinh Vô Lượng Thọ, có người nghe kinh Vô Lượng Thọ, vẫn có người niệm Phật cầu vãng sanh, vì thế nó là Chánh pháp. Vậy khi Pháp diệt rồi, Kinh giáo mất hết rồi, vẫn còn câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, vẫn còn sáu chữ này tại thế gian, trụ thêm một trăm năm nữa. Trong một trăm năm này, không có người giảng kinh, không có người nghe kinh, nhưng có niệm câu này. “Nam Mô A Di Đà Phật”, lúc lâm chung A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn người đó đến Thế Giới Cực Lạc. Bạn xem, có tu có chứng. Đến lúc giảng kinh, liền khuyên họ niệm “A Di Đà Phật”. Có người nghe xong, sanh lòng hoan hỷ. Bạn xem, thuyết Pháp liền nói một câu “A Di Đà Phật”.

Hải Hiền lão Hòa thượng đã làm tấm gương cho chúng ta, đó là tấm gương cho thời kỳ nào? Vào thời Pháp diệt. Những pháp sư giống như Hải Hiền lão Hòa thượng xuất hiện, khuyên người niệm Phật. Người nghe rồi thật tâm hoan hỷ, thật chịu niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, người người đều được vãng sanh. Sau thời Pháp diệt, Tịnh tông Chánh pháp vẫn còn trụ thêm một trăm năm. Pháp môn này quá đỗi thù thắng rồi! Vì thế, chúng ta thấy đạo tràng rất là trang nghiêm, trang nghiêm đạo tràng thật sự đều nhờ vào thính chúng. Trong số thính chúng có người thật sự tu hành, có người là thừa nguyện tái lai. Đây chân thật là trang nghiêm, trang nghiêm thật sự, chứ không phải là trang nghiêm ở bề ngoài. Vả lại, số người đến tham gia nhiều như vậy. Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cư sĩ thì có: Thanh tín sĩ, thanh tín nữ. Người chúng ta có thể nhìn thấy thì nói rõ số người đó với bạn, còn chư Thiên cõi Dục Giới, cõi Sắc Giới và chư Thiên, Phạm chúng đều là người mà mắt thường chúng ta không thấy được. Số đó đến bao nhiêu người? Khẳng định so với số người chúng ta thấy được còn nhiều hơn. Bạn liền biết đạo tràng này trang nghiêm cỡ nào rồi.

“**Cho thấy lúc Phật thuyết kinh**, **trong hội có các đại Bồ Tát**, **Thanh Văn**, **A La Hán**; **có Tỳ kheo**, **Tỳ kheo ni**, **thanh tín sĩ**, **thanh tín nữ**, **cho đến chư Thiên**, **Phạm chúng**, **Thiên long Bát bộ**, **đều đến nghe Pháp**”, toàn bộ đều tề tựu đông đủ. Đây là chúng thành tựu trong sáu loại thành tựu. Thính chúng sáu loại này, thiếu một thứ cũng không được, thiếu một coi như không thể thành tựu. Bạn xem, năm loại phía trước, đầu tiên là “Tín thành tựu”, tín tâm quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Không có tín tâm, mọi thứ đều chẳng thể thành tựu, nên đưa tín tâm lên hàng đầu. Lòng tin chân thành, tín tâm thanh tịnh, tin một cách cung kính, liền có thể cảm động.

“**Chúng sanh có cảm**, **Phật, Bồ Tát liền có ứng**”, cảm ứng đạo giao liền có thể cảm động. Nếu như không có lòng tin, không thể nào cảm động được chư Phật, Bồ Tát. Ai sẽ đến ứng chứ? Là yêu ma quỷ quái. Có những thứ này đến ứng, bởi vì người ta thấy tâm bạn có dục vọng, có sân hận, có hoài nghi. Bạn có “Tham, sân, si”, “Tham, sân, si” cảm ứng sẽ là yêu ma quỷ quái. Họ sẽ giúp bạn, họ cũng sẽ đến thành toàn cho bạn. Thành tựu cái gì vậy? Giúp cho ác nghiệp của bạn, ác nghiệp tương lai chuốc lấy quả báo là ba đường ác. Họ đến thành tựu bạn, giúp bạn đọa vào Tam ác đạo. Bạn còn vô cùng thích thú, bạn còn xem những người đó là người tốt. Vấn đề này nghiêm trọng, cho nên chánh tín, chánh tri chánh kiến là điều kiện nhất định phải chuẩn bị đầy đủ khi nhập đạo. Không có điều kiện này bạn không gặp được, gặp được lại không có khả năng phân biệt. Đem những thứ tà ác cho là Chánh pháp.

Vấn đề này cực kỳ nghiêm trọng, vậy làm sao phân biệt được chánh-tà? Kinh điển chính là tiêu chuẩn. Tương ứng với những gì được nói trong kinh điển, trùng khớp 100%, đó là Chánh pháp; không tương ứng coi như Tà pháp. Bao nhiêu phần trăm cho là Tà pháp? Một phần trăm (1%), chín mươi chín phần trăm (99%) nói gần giống như đức Phật đã nói, nhưng chỉ có 1% không giống với Phật, bạn lập tức phải cảnh giác đó là Tà pháp, đó là yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái vì sao có thể gạt được người Chánh pháp vậy? Vì người Chánh pháp mê hoặc. Vì có đến 99% đều là thật, vậy thì 1% ấy thì liên quan gì? Quan hệ rất lớn. 1% đó có thể đẩy bạn vào Địa ngục Vô Gián, đây là những lời mà cổ đức đã nói.

Trong bát sữa không thể thêm vào thuốc độc. Người ta cúng dường bạn một bát sữa, một bát lớn như thế chỉ thêm vào một giọt thuốc độc. Nếu bạn uống nó coi như mất mạng rồi, một chút cũng không thể thêm, đó mới là “Pháp thuần chánh”. Đây là điều mà người giảng kinh phải chú ý; người giảng kinh là đệ tử Phật, hay là đệ tử ma? Nếu đệ tử ma cũng đến giảng kinh, trong đó sẽ có thuốc độc. Đệ tử Phật giảng kinh, chẳng hạn như lúc gặp khó khăn, có một câu kinh ta không hiểu; nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra, tìm tư liệu tham khảo cũng xem không hiểu. Vậy thì làm sao? Cứ đọc qua luôn là được. Không sai, ta cứ đọc lướt qua luôn là không sai, vì nếu giảng sẽ giảng sai mất. Đọc qua luôn thì không sai, bạn cứ thật thà mà đọc nó, câu này không giảng. Ý nghĩa đoạn này nếu không rõ nghĩa, vậy thì đoạn này không giảng, ta cứ đọc lướt qua đoạn đó, như thế thì đúng rồi. Tuyệt đối không được dùng ý riêng của mình, dùng ý riêng của mình để giải kinh.

Người xưa có một ví dụ, gọi là chuyển ngữ sai một chữ, nói sai có một chữ; vậy mà quả báo bị đọa làm 500 kiếp hồ ly, đọa vào súc sinh đạo. “Ngu si”, ngu si thì cảm đi vào đường Súc sanh, “Tham lam” chiêu cảm Ngạ quỷ, “Sân hận” là Địa ngục. Cho nên ông ấy mới phải rơi vào đường Súc sanh, đọa làm Súc sanh bao nhiêu đời vậy? Rất dài, tới 500 đời. Ông ấy được xem là người cũng khá, vì thiện căn tương đối sâu dày. Lúc bị đọa làm thân hồ, nhưng vẫn tu hành. Hồ ly tu hành 500 năm thành thân người, thị hiện thành một ông cụ: Râu, tóc bạc phơ. Gặp được Phật Pháp, là Tổ Bách Trượng. Đại sư Bách Trượng là người có đạo hạnh, nhìn thấy ông lão không phải người, mà là hồ ly; người bình thường không nhận ra, ông ấy thường đến nghe giảng kinh. Một ngày nọ, ông đến thỉnh giáo với Tổ Bách Trượng, cũng là do đời quá khứ từng làm pháp sư. Có người hỏi ông:

*-* “*Bậc đại tu hành có còn rơi vào nhân-quả không?*”.

- Ông ấy nói: “*Không rơi vào nhân-quả*”.

Do đó, bị đọa làm 500 kiếp hồ ly. Ông ấy muốn thoát khỏi kiếp hồ ly, nên đến thỉnh giáo với Tổ Bách Trượng. Tổ Bách Trượng nói:

*-* “*Ngày mai*, *khi tôi thăng tòa giảng kinh*, *ông hãy mang câu hỏi mà người ta từng hỏi ông*, *đưa ra hỏi tôi*”.

Đến ngày thứ hai, ông ấy đến thật. Trước mặt đại chúng, ông nêu ra câu hỏi ấy:

*-* “*Bậc đại tu hành có còn lạc vào nhân-quả không?*”.

Năm đó, ông trả lời là: “*Không rơi vào nhân-quả*”. Tổ Bách Trượng trả lời ông rằng:

- “*Không lầm nhân-quả*”.

Chỉ một chữ “Không lầm”, không lầm nghĩa là rõ ràng, sáng tỏ, liễu liễu phân minh. Chỉ một chữ thôi, cho nên chuyển ngữ sai một chữ, đọa 500 kiếp thân hồ ly.

Thuyết Pháp phải chịu trách nhiệm, chúng ta trong truyện ký thấy đại sư An Thế Cao đến Trung Quốc hoằng pháp. Còn phải hai lần đền mạng hai lần này, đều là trong đời quá khứ. Ông giết lầm người ta, đời này cũng là hai lần bị người ta giết lầm. “Không lầm nhân-quả”, Ngài hiểu rất rõ “Nhân-quả báo ứng”, không mảy may sai chạy. Bồ Tát thị hiện, cũng thị hiện nhân-quả báo ứng. Tuyệt đối không thể nói ác nhân không có ác báo, thiện nhân không được thiện báo, không có chuyện đó! Nhân thiện chuốc lấy ác quả, ác nhân cảm được thiện báo, căn bản không có chuyện đó. Nhân nào quả nấy, nhân-quả báo ứng, không hề sai ngoa. Cái này làm sao mà sai được! Thấu rõ vấn đề này, tức là đạo lý của nhân-quả báo ứng và chân tướng sự thật, bạn tự nhiên sẽ biết cẩn thận dè chừng.

Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tuyệt không dám tạo ác nghiệp. Tiêu chuẩn ác nghiệp, chính là mười điều trong “Thập Thiện nghiệp đạo”. Mười điều này nếu triển khai ra thì có vô lượng vô biên, gói gọn lại thì chỉ có mười điều. Chúng ta nhìn tượng Phật, tranh Phật, đều sẽ vẽ một vòng hào quang ngay trên đầu đức Phật, mà những tôn tượng của Phật lại không cách gì làm được. Những bức tranh đều sẽ vẽ một vòng hào quang. Trên vòng hào quang ấy đều có ba chữ, hơn một nửa được viết bằng tiếng Phạn. Cũng có lúc viết bằng tiếng Tây Tạng, cũng có hình viết bằng tiếng hoa, tôi đều đã thấy qua. Phát âm của chúng đều giống nhau, ba chữ đó là “Om ah hong”. Ba chữ này là tiếng Phạn, phát âm theo Phạn ngữ, chúng có ý nghĩa gì? Chính là “Thập Thiện nghiệp đạo”, ý nói thành Phật rồi, Thập Thiện nghiệp đạo viên mãn rồi. “Om” là thân nghiệp: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. “Ah” là khẩu nghiệp: Không vọng ngữ, không nói lưỡi đôi chiều, không ỷ ngữ, không ác khẩu. “Hong” là ý nghiệp: Không tham, không sân, không si.

Trong Đại Thừa khi triển khai Thập nghiệp thiện, chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong Tiểu Thừa, triển khai ra là ba ngàn oai nghi. “Thập thiện” là tánh đức, tánh đức viên mãn, nếu như muốn hỏi toàn thể Phật Pháp, tất cả kinh pháp mà Phật Thích Ca thuyết trong suốt 49 năm, cái gì là quan trọng nhất? Chúng ta liền biết “Thập thiện” là quan trọng nhất. Triển khai “Thập thiện” là tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều lấy Thập thiện làm nền tảng. Giống như xây nhà vậy, đó là nền móng. Bất kể anh xây nhà cao bao nhiêu, bất kể anh xây trang nghiêm thế nào, đất nền đều giống như nhau. Không có cái này, làm sao làm thành công được.

Hiện nay, vì sao Phật Pháp lại suy như vậy? Vì mất cái nền này rồi. Nền đất này không dễ kiến tạo, cái nền này người Trung Quốc thời xưa xây dựng rất chắc chắn. Cho nên Phật giáo, sau khi Phật diệt độ, chúng đệ tử chia nhau rao truyền khắp bốn phương tám hướng. Không lâu sau, có nơi được hai, ba trăm năm là biến mất; có nơi thì sáu, bảy trăm năm thì mất; có nơi được hơn một ngàn năm thì mất; duy chỉ có Trung Quốc, đã hai ngàn năm rồi mà vẫn còn. Do nguyên nhân gì? Bởi người Trung Quốc cắm gốc “Thập thiện” này rất vững chắc. Vì người Trung Quốc trước “Thập thiện” này, đã có giáo dục nhân-quả, giáo dục luân lý; đặc biệt là luân lý giáo dục, đó là gốc của gốc.

“Gốc của gốc” là gì? Là hiếu kính, “***Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng***” đó là gốc, đại căn đại bổn. Cho nên “Tịnh nghiệp Tam phước”, điều thứ nhất nói rõ cái gốc này. Câu đầu tiên là “***Hiếu dưỡng phụ mẫu***”, câu thứ hai “***Phụng sự sư trưởng***”, câu thứ ba “***Từ tâm bất sát***”, câu thứ tư “***Tu Thập Thiện nghiệp***”. Hay nói cách khác, gốc của “Thập nghiệp thiện” chính là ba câu đầu tiên, ba câu trước là để cắm gốc, để cái gốc này được vững chắc. Chúng ta biết đó, Phật giáo được truyền thừa khắp bốn phương tám hướng, không có gốc của nho, không có gốc của đạo. “***Từ tâm bất sát***” là Đạo, Đạo gia, đây là gốc của Đạo giáo. “***Hiếu thân tôn sư***” là gốc của truyền thống văn hóa, nên “Thập Thiện nghiệp” này mới có thể đứng vững chắc như thế. Nhờ đó mà Đại Tiểu Thừa giáo mới không suy, nhưng hiện thời suy rồi. Bây giờ suy rồi thì làm sao? Chúng ta nhất định phải học “Đệ Tử Quy”.

Đệ Tử Quy là gì? Là “Hiếu thân tôn sư”, chúng ta nhất định phải học “Cảm Ứng Thiên”. Cảm Ứng Thiên là gì? Là giáo dục nhân-quả. Chân thật thông suốt giáo dục nhân-quả, bạn không bao giờ đi tổn hại người khác. Bạn sẽ biết yêu thương hết thảy chúng sanh, bạn không bao giờ dấy khởi lêný niệm làm hại chúng sanh. Thế thì tòa đại lầu Phật Pháp mới có gốc được, mới có nền tảng. Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Trong Đại hội này có Bồ Tát, có Thanh Văn, A La Hán, Bích Chi Phật, đều liệt vào hàng Thanh Văn. Đây là thánh chúng, là đại đệ tử của Phật, là đệ tử có thành tựu. Ngoài ra còn có chư Thiên cõi Sắc Giới, cõi Dục Giới. Phật, Bồ Tát thường ở cõi Trời giảng kinh dạy học, bây giờ nhìn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật, đang ở dưới Trần giảng bộ kinh lớn này cho loài người; là pháp môn thành tựu ngay trong đời, siêu vượt cả Chánh pháp của Pháp vận của Thế Tôn. Pháp vận của Thế Tôn có Chánh pháp, Tượng pháp với Mạt pháp. Tịnh tông trỗi hẳn, Tịnh tông là thuần chánh, bất kể ở vào thời kỳ nào, nó đều là đại biểu cho Chánh pháp, vì sao? Vì nó hội đủ bốn điều, bốn điều kiện là: Thuyết Pháp, nghe Pháp, tu hành và chứng quả. Nó đầy đủ các yếu tố đó, đầy đủ bốn điều kiện ấy, đó là Chánh pháp. Cho nên những tông phái pháp môn khác có Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp.

Tịnh tông không có, Tịnh tông hoàn toàn là Chánh pháp, chỉ cần bạn chân tu. Bạn không thật tu thì có Mạt pháp, bạn không thể vãng sanh. Niệm Phật một đời, vẫn không thể vãng sanh, vì sao? Vì buông không nổi thế gian này. Đó là chuyện của bạn, không phải Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong Phật Pháp của Phật Thích Ca không có Mạt pháp, nhưng trên người bạn vẫn có. Bản thân bạn phải cẩn thận, phải sáng suốt. Bạn ở trong Tịnh tông, bạn là Chánh pháp của Tịnh tông, Tượng pháp hay là Mạt pháp? Bạn phải làm cho rõ “Cõi này”, cõi này chính là cõi Người. “**Tứ chúng đệ tử một vạn hai ngàn người cùng nghe**”, đến nghe Thế Tôn giảng bộ kinh này, tức là kinh giới thiệu tây phương Thế Giới Cực Lạc. “**Chẳng phải chỉ mình A Nan được nghe, điều ấy đủ để chứng tín vậy**”, điều này có thể chứng minh được, chúng ta có thể tin tưởng. Có nhiều người tham gia pháp hội này như vậy, nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cõi tây phương Cực Lạc.

Phần sau, câu: “**Dữ đại Tỳ kheo**”, chữ “Dữ” có nghĩa là cùng chung, nhiều chư Thiên đại chúng đến thế “**Biểu thị Phật cùng đại chúng cùng ở trong hội**”. Trong Đại hội lần này, Phật cũng có mặt. Phần sau giải thích cho chúng ta chữ “Tỳ kheo”, Tỳ kheo là tiếng Phạn. Danh từ này hàm chứa ba ý nghĩa, nên chẳng phiên dịch. Ở Trung Quốc không tìm thấy chữ nào tương đồng với chữ này, cho nên dùng lại ngay âm dịch. Âm dịch nhưng có thêm vào giải thích ba ý nghĩa này, một là “Khất sĩ”. “Sĩ” là do vào thời Trung Quốc xưa, xã hội được chia làm bốn giai cấp.

Hiện nay hay nói là bốn ngành nghề khác nhau, chữ “Sĩ” này nếu dùng lời hiện tại, chính là người trong giới trí thức. Nông là nông dân, thương là thương nhân, công là công nhân. Cho nên “Sĩ, nông, công, thương”, thời xưa chia nó thành bốn loại lớn như vậy. “Sĩ” là xét về mặt công việc, là những người làm công tác văn hóa, là người đọc sách, giáo hóa chúng sanh. Bởi vậy xã hội Trung Quốc mấy ngàn năm qua, vẫn có thể bình yên. Gần như mỗi một triều đại đều xuất hiện thời kỳ thịnh thế, họ trị vì đất nước có thể đạt đến đỉnh cao, nhân dân an vui, xã hội an định hài hòa.

Vì sao “Nhân sĩ”, người đọc sách lại có địa vị cao trong xã hội, được mọi người tôn kính, bởi do đâu? Vì sự cống hiến của họ rất lớn, họ cống hiến cái gì? Chính là nếu không đi thi đạt lấy công danh, họ sẽ buồn nản cả đời, đây là những tú tài nghèo. Mỗi triều đại có những sự đãi ngộ không đồng. Lúc thái bình thịnh thế, quốc gia rất phồn thịnh, lúc đó, tú tài được đãi ngộ không tệ, ăn mặc không cần lo. Bạn xem, “Liễu Phàm Tứ Huấn”, Viên Liễu Phàm đỗ được tú tài, nước nhà liền cấp dưỡng cho ông một năm được hơn 90 thạch gạo. Đó là do quốc gia cấp cho, ăn không hết, bán lấy tiền, có thể dùng vào việc khác, đó là thời kỳ hưng thịnh. Nếu như vào thời loạn lạc, người đọc sách rất đáng thương, nhưng địa vị trong xã hội vẫn mãi được mọi người đề cao. Mọi người đều tôn trọng người đọc sách, người đọc sách làm tấm gương tốt cho mọi người trong xã hội. Họ không phải chỉ là ngôn giáo, mà còn là thân giáo, người bình thường đều hướng mắt về họ. Bạn xem, người đọc sách có phong thái thế nào? Mọi người sẽ học theo họ, họ có thể tịnh hóa xã hội, khiến xã hội giảm thiểu được rất nhiều vấn đề. Những vấn đề phức tạp của xã hội ngày nay, dường như không hề có vào thời xưa. Vì sao không tồn tại những điều đó? Vì tú tài nhiều, nhiều người biểu pháp.

Người xuất gia cũng rất được tôn trọng, tại sao? Vì người xuất gia cũng được liệt vào hàng “nhân sĩ”, họ không phải người kinh doanh buôn bán, cũng không phải công nhân. Tuy có lúc cũng trồng trọt làm vườn, nhưng đó là nghề tay trái, không phải nghề chính của họ. Bây giờ biến chất rồi, người tri thức thời nay cũng trở thành người kinh doanh. Trường học cũng biến thành nơi giao dịch buôn bán, đây là tiệm học, tất cả đều chỉ thấy tiền, trở thành một nghề làm ăn mua bán. Nên xã hội loạn rồi, nhân dân khổ sở, không có lấy tấm gương tốt. Đây đó đều là gương xấu, xã hội nảy sinh vấn đề, thảm họa liên tiếp xảy ra. Cho nên “Sĩ” tuy là người đọc sách, nhưng dạng người đọc sách này là người đi ăn xin, không được quốc gia trả lương. Họ thường đến những gia đình bình thường xin ăn để duy trì cuộc sống, bởi thế họ là người đi “Khất thực”. Tuy là một kẻ xin ăn nhưng họ có học vấn, có đạo đức; là người tu hành, không phải người thông thường. Thế vì sao Phật để đệ tử đi khất thực vậy? Ăn xin là người có địa vị thấp nhất trong xã hội.

Bần tiện, “Bần” là không có tiền, “Tiện” là không có địa vị, đây là người thuộc tầng lớp thấp nhất trong xã hội. Vì sao lại làm một người như thế? Vì để bạn đoạn trừ sạch sẽ những tập khí phiền não ngạo mạn và đố kỵ. Dụng ý này rất hay, con người có ai là không có lòng ngạo mạn? Nhưng kẻ ăn mày nơi thế gian làm gì có ngạo mạn! Người xuất gia không ngạo mạn, nhất định phải biểu diễn ra được. Biểu diễn trong cuộc sống, đều không được có “Tham, sân, si, mạn, nghi”. Không chỉ nói mà phải làm cho được, làm ra được thì sức ảnh hưởng của nó còn mạnh mẽ hơn nói, càng dễ khiến người khác tiếp nhận. Người xuất gia nhiều, phong khí xã hội làm sao không tốt cho được!

Khẳng định tốt! Những việc người xuất gia làm là hy sinh cống hiến. Chỉ có bỏ ra, không cần báo đáp. Nhận báo đáp chỉ có bốn sự việc: Thức ăn, mỗi ngày xin cơm; lúc bệnh hoạn thì nhận thuốc men, nhận cúng dường thuốc men; nữa là y phục, ngọa cụ…hết sức đơn giản. Nên họ là người được mọi người tôn kính nhất, địa vị còn hơn cả người đọc sách. Người đọc sách là người có văn hóa, họ cũng là người có văn hóa. Nhưng người đọc sách chưa buông xả, vẫn chưa buông bỏ được dục vọng của bản thân. Còn người xuất gia đã buông bỏ dục vọng rồi, Thất tình Ngũ dục thảy đều bỏ hết. Nên được mọi người trong xã hội tôn kính, đệ tử Phật, đệ tử Như Lai.

Thứ hai là “Khất pháp”, Khất pháp là sao? Là hướng về đức Phật. Sau khi dùng cơm xong không còn việc gì nữa, họ sẽ nghe Phật giảng kinh dạy học. Phật không có ngày nào là không giảng kinh, không có ngày nào là không dạy học. Vì vậy Phật là thân phận gì? Nếu dùng lời của người hiện nay mà nói, Phật là người danh đúng như thật, là nhà giáo dục vĩ đại nhất xã hội. Phật không phải thần thánh, thần thánh đều đến nghe Ngài giảng pháp, đều đến học tập với Ngài.

Tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói rất hay, lão sư Phương cũng từng nói với tôi: “***Phật giáo không phải tôn giáo***, ***Phật giáo là Vô Thần luận***. ***Phật giáo là Cộng sản***, ***họ không có đảng phái***, ***không có tổ chức***, ***nhưng họ thực sự hành theo chế độ Cộng sản***. ***Hơn nữa***, ***còn làm hết sức triệt để***”. Đúng thật là Cộng sản, chúng ta phải làm rõ được diện mạo của nó. Vì vậy trong tất cả tôn giáo, nó có sức mạnh đoàn kết tất cả mọi tôn giáo. Bởi vì hết thảy tôn giáo đều so sánh: “*Thần của tôi lớn hơn thần của anh, thần của anh không bằng thần của tôi*”. Trong nhà Phật không có thần, không có thần là sao? Nghĩa là “không đi so bì với anh”, bởi vậy mọi người đều phục. Thuở đầu tôi ở Úc, cách đây mười năm. Úc có rất nhiều lãnh tụ tôn giáo, gặp tôi đều đề cập đến chuyện này. Phật giáo không có thần, thế thì sau này những người phạm tội đó, ai đến xét xử họ? Họ đến hỏi tôi chuyện đó, tôi nói:

*-* “*Phật không có xét xử*”.

*-* “*Ai xử vậy*?”.

- “*Thần của các vị đến xử*”, tôi nói.

Họ nghe rồi rất vui, họ bảo:

- “*Thần của chúng tôi phân xử thiện-ác*”.

- “*Vậy còn Phật thì làm cái gì?*”.

-“*Phật lo giáo dục*, *thần của các vị giống như nhà lãnh đạo đất nước*. *Phật là gì*? *Phật là bộ trưởng bộ giáo dục*, *chuyên phụ trách mảng giáo dục*, *Ngài không quản đến xét xử*. *Cho nên*, *chúng tôi rất tôn trọng thần*. *Chúng tôi đến giáo đường thấy thần của quý vị*, *tôi cũng lễ*, *mọi người trông thấy rất hoan hỷ mà tín đồ thấy cũng hoan hỷ*”, tôi nói.

Chúng tôi tôn kính người ta để người ta hiểu được, con người đều có bổn tánh, bổn tánh vốn thiện, đây là điều chúng tôi quả quyết. Tín ngưỡng không đồng, có rất nhiều tín ngưỡng của mọi người đều là do tổ truyền. Nhiều đời truyền nhau, đặc biệt là Đạo Hồi.

Hiện nay do giao thông tiện lợi, thông tin phát triển, những người khác nhau về mặt tín ngưỡng và dân tộc cùng chung sống trong một thành phố, càng ngày càng nhiều. Do đó, họ có thểtiếp xúc với rất nhiều tôn giáo; trước đây, chuyện này là rất ít. Trước kia trong một thôn, một khu vực chỉ có một tôn giáo. Vì thế, họ chỉ có một kiểu tín ngưỡng, chẳng hề biết chút gì đến những tôn giáo khác. Hiện giờ, mỗi người đều có cơ hội, tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, đều có sự hiểu biết với rất nhiều tôn giáo, điểm này có chỗ ích lợi của nó. Vì vậy tôn giáo, tôn giáo đều là nền giáo dục tốt nhất, nó có luân lý giáo dục, có đạo đức giáo dục và giáo dục Thánh hiền. Giáo dục của thần thánh đều là dạy con người ta làm việc tốt, không có ai lại đi dạy người khác làm ác cả. Giới luật cơ bản nhất là: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ. Nhà Phật bảo là giới căn bản, mỗi một tôn giáo đều phải tuân giữ.

Các tôn giáo đều có chung một mục tiêu, một giá trị quan, chính là “Nhân từ bác ái”. Không có kinh điển tôn giáo nào mà không nói đến “Yêu thương”. “Tình yêu” là điều đều được mọi người khẳng định, đều nói đến, đều đáng được học tập. Vì Thế Tôn giáo có thể đoàn kết, vì sao? Vì nó có một giá trị quan chung, cùng chung lý niệm, chính là “Yêu người”. Thần yêu thế nhân, Thượng đế yêu con người; yêu con người là lý niệm chung. Trong cái lý niệmvà Giới luật chung này, giới căn bản đều giống nhau. Vì thế nó có thể đoàn kết, có thể học tập lẫn nhau, có thể tôn trọng, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau hợp tác. Bởi vì đều xuất phát từ yêu thương con người, yêu người đồng nghĩa phải vì thế nhân phục vụ.

Chúng ta không phân bất kỳ một giáo phái nào, đều nên kết hợp lại, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ. Hóa giải rắc rối cho xã hội đương thời, hóa giải xung đột, đưa xã hội hướng đến một nền an định hài hòa dài lâu. Đây là ý nghĩa của thần, thần của mỗi một tôn giáo đều mang cái ý này. Không mong xã hội động loạn, không mong thấy lão bá tánh gặp nạn, đặc biệt là chiến tranh; chúng tôi làm chuyện này đã mười mấy năm. Trong mười mấy năm qua, chúng tôi có kinh nghiệm đoàn kết tôn giáo, làm rất thuận lợi, không gặp phải chướng ngại, chỉ là trong sự từng trải ấy.

Lúc ở Singapore, chân thật hòa nhập vào khái niệm này của chúng tôi, thì đạo cơ đốc tương đối khó hơn, mất ba năm họ mới chịu hòa đồng. Trong ba năm đó, mỗi hoạt động của chúng tôi họ cũng đến tham dự. Nhưng là bằng mặt mà không bằng lòng, rất khó có sự đoàn kết chân thật. Ba năm sau thì họ đến thật, chúng tôi rất vui mừng. Xét về mặt hành động, khi giới hồi giáo gặp phải khó khăn, họ có thể xuất tiền ra giúp đỡ. Tôi nghe nói hình như quyên góp đến một trăm ngàn đôla Singapore, đây không phải con số nhỏ, bình thường không thể nào làm được. Từ đó về sau, đạo cơ đốc thật lòng phối hợp với chúng tôi, chúng tôi cùng nhau rất vui vẻ. Người chỉ cần dùng tâm chân thành đối người, tiếp vật; thời gian lâu sau, không ai là không cảm động cả. Chúng tôi đề xướng “**Tôn giáo là một nhà**”, chúng ta học tập kinh điển của họ.

Chúng ta không phải mê tín, “*Tôi tin anh*, *tôi hiểu anh*. *Những lời chỉ bảo của thần bên các vị rất giống với lời dạy bảo của Phật, Bồ Tát*, *là một không phải hai*. *Chúng tôi xem thần của các vị đều giống như chư Phật, Bồ Tát vậy*. *Còn quý vị cứ xem Thích Ca Mâu Ni Phật hay Văn Thù*, *Phổ Hiền*, *đều coi như thần hay Thiên sứ bên tôn giáo các vị vậy*”. Vấn đề này liền có thể giải quyết một cách êm thắm rồi. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói đến “**Chủ-bạn viên dung**”, đạo Kito thì Chúa Jesus là chủ. Ngài ngồi ở vị trí người chủ trì, Ngài là Thượng đế; còn chúng thần của những tôn giáo khác là khách, đều ngồi ở hai bên. Còn với Đạo Hồi thì Muhammad là chủ, người khác cũng sẽ được xếp ở hai bên. Đến Phật giáo thì Phật Thích Ca là chủ. Cho nên, “Chủ” thì bất kỳ người nào đều có thể là “Chủ” và bất kỳ một người nào cũng có thể là “Khách mời”.

Cũng là “Bạn”, trong nhà Phật thì gọi là “Bạn”. Do đó, chủ-bạn không phải chỉ có một người duy nhất làm chủ, là độc nhất, không phải vậy. Mỗi người đều có thể làm chủ, mỗi người cũng đều có thể làm bạn. Phải xem coi trong trường hợp thế nào, bạn được phân cho vài trò gì? “**Chủ-bạn viên dung**”, đây mới chân thật gọi là bình đẳng, chân thật hợp tác. Cho nên, “***Khất pháp***” trong mỗi tôn giáo, nghe họ giảng kinh dạy học, học tập kinh giáo của họ, tuyệt không được phê bình. “*Tôi cao hơn anh, anh không bằng tôi*”, quan niệm như vậy tuyệt đối sai lầm. Vì sao sai lầm vậy? Pháp không có cao thấp, cao thấp là do trình độ của bạn. Trình độ bạn cao thì thấy pháp cao, trình độ bạn thấp thì thấy pháp thấp. Là do trình độ của bạn, không phải do pháp. Pháp là bình đẳng, điều này Phật đã nói hết sức rõ ràng: “**Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp**”. Họ nghe được Phật giáo có cách nói như thế, họ rất hoan hỷ. Trí huệ, đức hạnh của chúng ta có cao thấp, nên xem mọi thứ dường như có cao thấp; trên thực tế, không có cao thấp.

Tiếp theo nói “Khất thực” là: “**Đã xuất gia rồi thì xin ăn để nuôi thân**; **chẳng làm ăn**, **không tích chứa**; **bỏ hết vạn duyên**, **một dạ thanh tu**; **nên nói**: **Xin ăn để nuôi thân**”, đây là Phật Thích Ca áp dụng lối “Khất thực” của một số tôn giáo của Ấn Độ cổ. Thích Ca Mâu Ni Phật thấy cách làm này hay, kiểu làm này tốt để tâm người xuất gia định lại, chuyên tâm hành đạo. Nhà Phật nói đến Cộng sản, trong cái ý này đã hiển lộ rất rõ ràng rành mạch. Mỗi người đều ra bên ngoài đi Bát, ăn những thứ không giống nhau. Có người có được thức ăn rất ngon, có một số người đồ ăn lại rất khó ăn, lại có người hôm nay đi khất thực nhưng không có ai bố thí, mang Bát trống trở về. Thế thì làm sao? Không thể nói anh xin được thì bản thân anh có thể ăn hết một mình, không có chuyện đó. Phải đem Bát trở về, xong xuôi bỏ hết tất cả thức ăn vào chung một chỗ, trộn chung lại với nhau. Sau đó, anh ăn bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, đây là Cộng sản.

Cho nên, nhà Phật thường nói: “**Một Bát cơm chứa cơm ngàn nhà**”, đây là sự thật, không hề giả. Một ngàn hai trăm năm mươi người học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, mỗi ngày ra ngoài khất thực, lúc trở về đều hợp chung thức ăn lại. Đúng thật, trong Bát cơm của anh, đó là cơm của ngàn nhà. Ăn như vậy xem như bình đẳng, đây chính là chủ nghĩa Cộng sản, ai nấy đều vui vẻ. Không xin được, những lúc bát rỗng, khi trở về vẫn có thể ăn no; phần dư còn nhiều không thể để qua ngày mai. Nếu thức ăn dư nhiều thì đem bố thí cho những động vật nhỏ, bố thí cúng dường cho quỷ thần, một chút cũng không để sót. Người thật sự tu hành có thể làm đến được: Không làm việc, không tích chứa, vạn duyên buông xả, một lòng thanh tu, “Tâm” của bạn đều dồn hết vào “Đạo”. Nhờ đó, họ sẽ có thành tựu, đây là “Khất thực” để nuôi thân.

Kế tiếp là “Khất pháp” là: “**Tìm thầy hỏi đạo**, **nằm sương dãi gió**; **tìm cầu Phật Pháp mong thành thánh quả**. **Nên bảo**: **Khất pháp để dưỡng tâm**”, tu hành là tu cái gì? Là tu “Tâm”, chứ không tu cái gì khác. Cho nên lão sư rất quan trọng, người nào có thể làm thầy? Thời xưa, những bậc tu hành sống trên núi chính là lão sư, hay những vị bế quan cũng là lão sư. Lão sư đều là “*Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, chân thật thấy được tánh rồi. Đó đồng nghĩa với tốt nghiệp rồi, nhà Phật gọi là “Vô Học”, A La Hán chính là Vô Học, ý là Vô Học. Những sở học của họ đã đạt đến viên mãn, thì có thể làm thầy của người khác; nhưng phải khiêm cung, không được nói “*Tôi khá lắm, anh có thể đến học với tôi*”. Bởi vậy, trong Phật Pháp không có chiêu sinh, chiêu sinh chính là biểu thị bản thân mình quá cuồng vọng. Nên Phật Pháp là “***Tôn sư trọng đạo***”, “***Chỉ văn lai học***, ***vị văn văng giáo***”. Bạn ngưỡng mộ vị thầy này, bạn bèn đến cầu Ngài, xin Ngài dạy học.

Lão sư là người đi dạy cho kẻ khác, nhưng không được quảng cáo. Làm sao chiêu sinh được học trò đây? Chiêu sinh học sinh là chuyện của học trò. Học trò ra bên ngoài dạy học, làm tấm gương cho mọi người thấy, “*Anh học không tệ, anh học với ai vậy?*”. Thế là đưa tên tuổi lão sư truyền đi, để người bên ngoài đến tham học, coi như học trò thay thầy giới thiệu học sinh. Giới thiệu đệ tử cho thầy, cũng không cần thiết dùng đến lời nói, mà dùng thân hành. “*Anh có đức hạnh thanh cao như vậy, có tu dưỡng tốt đến như vậy, anh học được từ đâu? Ai dạy cho anh?*”. Từ đó, người thầy ấy từ từ sẽ nổi danh, học trò càng ngày càng đông. Cả đời vị thầy luôn khiêm tốn, xã hội sẽ chỉnh tề trang nghiêm, không có tác dụng phụ. Một khi dính đến “Danh văn lợi dưỡng”, liền có đố kỵ chướng ngại. Đạo tràng mà trang nghiêm, càng gây hại hơn, cho nên đức Phật làm rất gọn gàng triệt để. Để nuôi thân thì đi xin ăn, để nuôi tâm thì đi cầu pháp, đều là dùng cái tâm khiêm cung nhất, chân thành nhất, khiêm hư nhất, cung kính nhất.

Ở đây chúng tôi đề cập đến, muốn học được thì ba cái tâm này rất quan trọng:tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính. Bạn có ba tâm này, gặp được thiện tri thức mới chân thật có được thọ dụng. Không có tâm thái này, dẫu Phật, Bồ Tát đến dạy bạn cũng uổng công vô ích, bạn cũng không lãnh hội được gì. Tìm thầy cầu đạo là một việc rất khổ. Ở Trung Quốc, Ngài Triều Châu 80 năm hành cước, hành cước vì để tìm thầy cầu đạo. Vì sao? Vì Ngài chưa khai ngộ. Khai ngộ rồi thì không cần thiết, tại sao? Vì cảnh giới ngộ nhập giống nhau. Mỗi người đi giáo hóa một phương, nhưng tán thán lẫn nhau chứ không chê bai nhau. Có khi gặp được người muốn đến học, chuyện này trong kinh điển hay trong “Cao Tăng Truyện”, cũng như trong “Sơn Chí” của các đại Tự viện, ý là lịch sử về những nơi đó đều có ghi chép. Có học trò đến tham học, muốn đến thân cận lão Hòa thượng.

Vài ngày sau, lão hòa thường bèn nói với họ: **“*Duyên của con không ở nơi đây*, *duyên của con ở nơi đó nơi nọ*. *Con hãy đến đó đi*,*****con nhất định sẽ được lợi ích chân thật*”**. Họ đi rồi, quả nhiên không sai. Đến dưới hội của vị thầy đó liền chứng quả, vậy tại sao với vị thầy kia lại không đạt được kết quả? Lão sư dạy học trò nhất định sẽ hỏi người đó: **“C*on hiện thời đối******với những cao tăng đại đức danh tiếng ấy*, *con có từng thân cận qua******với các vị đó không*? *Người con tôn kính nhất là người nào*?”**. Đương nhiên họ phải nói người mà “Con tôn kính nhất” là ai đó.

Lão sư sẽ nói**: “*Vậy duyên con nằm ở chỗ người đó*, *nhưng liệu có học được gì không*? *Là do lòng thành kính của con có đủ hay không*?*****Tâm thái của con tôn kính đối với vị đại đức đó*. *Hơn cả ta*, *ta nhất định sẽ tiến cử con đến bên đó*. *Con ở bên cạnh ta học tập*, *e rằng sẽ có chướng ngại*, *rất khó thành tựu*. *Đến bên đó sẽ dễ dàng hơn*”.** Tuyệt không phải do phương pháp, trí huệ của các thầy không giống, không phải vậy; mà do tâm thành kính của người học trò.

Ấn Quang đại sư có nói: “***Một phần thành kính được một phần lợi ích***, ***mười phần thành kính được mười phần lợi ích***”. Không có tâm thành kính, vậy dù lão sư có cao minh hơn nữa, bạn đến học với họ cũng vô ích. Vì sao? Vì bạn không có lòng tin vào thầy, thế thì làm sao mà thành tựu được? Đây không phải thần thông, đây là thường thức mà thôi. Bởi thế, lúc chúng ta giúp đỡ người ta, người mà họ tôn kính nhất. Chúng ta hãy giúp cho họ nâng cái tâm thành kính đó lên cao hơn nữa, để lòng thành kính đó của họ tăng trưởng thêm. Như thế rất ích lợi đối với họ, đạo lý này nhất định phải hiểu.

“Khất sĩ”, đây là ý nghĩa thứ nhất; ý nghĩa thứ hai của Tỳ kheo là “Phá ác”: “**Chánh huệ quán sát phá phiền não ác**, **kiến tư hoặc tận**, **siêu xuất Tam giới**”, người này coi như chứng quả A La Hán. Chứng quả A La Hán, đồng nghĩa tốt nghiệp Tiểu Thừa. Tiêu chuẩn để tốt nghiệp Tiểu Thừa là gì? Chính là đoạn dứt kiến tư phiền não, đây là thành tựu đầu tiên trong việc học Phật. Tốt nghiệp tiểu học, đoạn tận kiến tư phiền não. Trong Tam giới là sáu nẻo luân hồi; trong sáu nẻo, “Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới” đây gọi là Tam giới. Tam giới do đâu mà có? Chính là do kiến tư hoặc, có kiến tư hoặc liền có Tam giới Lục đạo. Dứt trừ kiến tư hoặc, tức không còn thấy luân hồi. Thế thấy gì? Thấy luân hồi là một cơn ác mộng, giấc mộng này từ đâu mà có? Chính là do hai loại mê hoặc này mà ra. “Kiến” là cách nhìn sai lầm của chúng ta; kiến giải sai lầm quá nhiều, nói mãi không hết. Phật đem nó quy thành năm loại lớn, trong việc dạy học, đây chỉ là phương tiện mà nói. Loại lớn thứ nhất là “Thân kiến”, thân thể của chúng ta. Mỗi người đều đem cái thân này xem thành ta, sai rồi.

Kết quả thành ra thế nào? Kết quả chính là sáu nẻo luân hồi. Khi bạn buông không được cách nghĩ này, bạn liền ra không nổi Lục đạo luân hồi. Thân không phải ta, bạn nhất định phải nhớ! Mục đích giáo học của nhà Phật, mục đích cuối cùng nhất chính là tìm lại cái “Ta” thật sự. Có ta, ta không sanh không diệt, cái thân này có sanh có diệt. Thân thể không phải ta, vậy thân là gì? Thân là cái sở hữu của ta, giống như y phục vậy, y phục là cái sở hữu của ta. Cái này mọi người đều biết! Quần áo dơ rồi, phải thay một chiếc khác. Cái thân này y như quần áo vậy, nó là pháp sanh diệt. Nó chết rồi, tức là hư rồi, lại thay một cái thân khác. Đổi thân, dù có đổi thế nào, bạn đều không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Ở trong này, bạn xả cái thân này đổi một thân khác. Lại xem thân là ta, sáu nẻo thì tất cả đều là như vậy cả, chẳng luận ở nẻo nào. Giác ngộ rồi, thân không phải ta, vậy thì dễ xử rồi; công phu tu hành của bạn mới đắc lực.

Phải nhận thức cho rõ, thân thật sự không phải ta, vậy cái gì mới là ta? Thông thường đều nói linh hồn là ta, tại sao? Vì linh hồn không bị mất đi. Thân thể có sanh diệt, linh hồn không sanh diệt, linh hồn lại đi tìm một nơi khác mà đầu thai vào. Lại đổi một thân khác, linh hồn đó có phải là ta không? Không thể nói nó là ta, cũng không thể nói nó không phải ta, vì sao? Vì linh hồn tồn tại mãi mãi là “Ta”, nhưng nó mê hoặc điên đảo, nó chưa giác ngộ, nên hồn không có linh. Chúng ta nói linh hồn là nói sai rồi, nên nói như Khổng Tử, Khổng Tử nói rất có lý, Khổng Tử bảo là: “***Du hồn vi biến***”.

Trong dịch kinh có nói: “**Tinh khí**, **vi vật**”, hai câu này nói rất hay, hai câu này là cảnh giới “*Minh tâm kiến tánh*” của Bồ Tát. Ngài làm sao có thể nói ra được? Thế nên, khi hồn giác ngộ rồi, không còn mê hoặc nữa thì không còn gọi nó là linh hồn, mà gọi là linh tánh. Chính là cái tánh trong câu “**Nhân chi sơ**, **tánh bổn thiện**”, bổn tánh vốn thiện, đây là lời mà lão tổ tông Trung Quốc nói. Lão tổ tông thật phi phàm, cảnh giới của các ngài không hề thấp hơn Phật, Bồ Tát. Thứ này mới không sanh không diệt, đây là chân ngã. Vậy chân ngã ở đâu? Toàn thể Pháp giới này chính là một cái chân ngã. Cho nên, Phật Pháp đem linh tánh ví thành biển lớn. Toàn bộ biển lớn là ta, toàn thể vũ trụ là ta. Trong kinh Phật có nói, nó còn lớn hơn vũ trụ này nữa, gọi là biến Pháp giới hư không giới, đây chính là một cái ngã. Ngoại trừ cái ngã này ra, cái gì cũng không có. Ngã không có cái thân mang tính vật chất. Không có hiện tượng khởi tâm động niệm, chính là không có hiện tượng vật chất. Nó không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Toàn bộ vũ trụ quả thật là do ngã biến hiện.

Sau cùng, Huệ Năng đại sư nói ra một câu: “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”, vạn pháp chính là tự tánh, tự tánh chính là vạn pháp. Phật yêu thương con người, thần yêu người, bởi vì sao? Vì các ngài đã tìm lại được ngã của mình rồi. Hết thảy mọi chúng sanh đều do tự tánh biến hiện ra, vậy có quan hệ gì với ta vậy? Là một thể cả. Đã là một thể thì làm sao không yêu thương che chở, làm gì có chuyện đó được! So ra nó còn thân thiết hơn người trong một nhà nữa, người một nhà chưa phải là một thể. Sau khi thành Phật mới biết, hóa ra biến Pháp giới hư không giới với mình đều là một thể. Đây gọi là thành Phật, đây mới chân thật gọi là hiểu rõ ràng, sáng tỏ.

Chân tướng sự thật, tâm đại từ bi tự nhiên liền xuất hiện. “Tâm đại từ bi” là đức đầu tiên trong tự tánh, tâm đại từ bi. “Vô duyên”, nghĩa là yêu thương bảo vệ chúng sanh một cách vô điều kiện. “**Đồng thể đại bi**”, thấy chúng sanh chịu khổ, biết rằng họ là ta, ta chính là họ. Ta phải làm sao thể giúp họ lìa khổ? Làm sao giúp họ được vui? Giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, đó gọi là tâm đại từ bi, tâm đại Bồ Đề. “Tâm Bồ Đề” là chân tâm, đây mới là cái mà Thiền tông gọi là “**Bổn lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra**”. Đây chính là tự tánh, trong Tịnh Độ tông thì gọi là Thường Tịch Quang. Cảnh giới cao nhất của Tịnh Độ tông là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là tự tánh. “Thường” nghĩa là không sanh không diệt, đây gọi là “Thường”. Có sanh có diệt gọi là “vô thường”, đây là sự thật. “Tịch” nghĩa là thanh tịnh, không những không ô nhiễm mà còn như như bất động. Nó ở đâu vậy? Quang, quang minh chiếu khắp.

Dùng “Quang” để hình dung nó vậy, nó không nơi nào không có, không lúc nào không có. Chúng ta cũng đang ở trong Thường Tịch Quang, nên Phật nhìn thấy chúng ta. Thế mới nói : “**Hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Quang của Phật và Phật dung hòa vào nhau, giống như căn phòng này của chúng ta vậy. Mười mấy bóng đèn đều mở lên hết, quang với quang hòa vào nhau. Đâu có phân được “Quang” của tôi, hay “Quang” của anh. Chỉ có thể nói là một quang mà thôi. “Một quang” chính là bản thể, trong triết học bảo là bản thể. **“Biến Pháp giới hư không giới”** đều ở trong quang này mà sinh ra, đều trong vùng quang này mà hiển hiện. Tuy trong quang hiển thị ra, nhưng chúng ta nhất định phải biết nó bất khả đắc, đây gọi là diệu tướng. Hiện tượng này được đức Phật nói rất rõ ràng trong kinh điển.

Vào ba ngàn năm trước, các nhà lượng tử lực học cận đại cũng đã chứng minh được. Họ bảo những phát hiện của họ, hoàn toàn giống y như những gì được nói trong kinh Phật. Kinh Phật nói có phần còn rõ ràng mạch lạc hơn, còn thấu triệt hơn cả họ. Bản báo cáo của họ có phần kém hơn một chút so với kinh Phật. Hay nói cách khác, kinh Phật năm đó, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi là “Triết học”, “Kinh Phật là triết học đỉnh cao của thế giới”. Thế nhưng hiện nay, nhà khoa học nói với chúng ta, nó không những là triết học mà còn là khoa học, là khoa học cao cấp nhất thế giới. Qua đó, chúng ta có được một khái niệm đối với bản chất thật sự của Phật giáo, Phật giáo là gì? Là giáo dục, nó dạy cái gì? Chúng ta cũng tùy thuận theo cách nói của người xưa: Phật giáo dạy về Pháp xuất Thế gian, cũng dạy cả Pháp thế gian, giáo dục thế gian là Tiểu Thừa. Những gì nói trong kinh A Hàm trong suốt mười hai năm là “Thế gian Pháp”, có luân lý, đạo đức, nhân-quả. Đây là giáo dục thế gian của Phật để bạn nhập thế, giáo dục xuất thế gian chính là triết học và khoa học, hoàn toàn siêu việt thế gian. Ngày nay, nhà khoa học với nhà triết học, đối với khoa học, triết học biết được một số thường thức.

Vì sao? Vì họ không thể vượt khỏi cõi này được, tức là nói họ có được những kiến thức đó. Nhưng không có “Y giáo phụng hành”, họ không làm, nên không có chứng. Trong giáo học của đức Phật: “Có hành có chứng”, bạn có thể khế nhập, thì bạn và các ngài là một thể. Bạn cũng có thể biến thành một luồng quang, quang với quang hòa vào nhau, đây là việc Phật có thể làm được. Còn khoa học, triết học làm không được; nhưng khoa học và triết học sau khi đạt đến cảnh giới này, rất dễ phát tâm muốn đến học Phật.

Tiên sinh Phương Đông Mỹ vào những năm cuối đời, hình như khoảng nửa năm trước khi thầy vãng sanh; mới chân thật quy y, quy y với lão Hòa thượng Quảng Khâm. Năm đó thầy 79 tuổi, quy y được khoảng nửa năm thì thầy qua đời. Nếu như quy y sớm hơn một chút, chân thật tu hành sớm hơn một chút, tôi tin thầy sẽ chọn tây phương Thế Giới Cực Lạc. Đây không thành vấn đề, Thế Giới Cực Lạc là pháp môn khó tin nhất. Câu này không phải người bình thường nói, mà chư Phật Như Lai đều nói pháp môn này là pháp khó tin, nhưng nó lại rất dễ hành. Khó tin nhất, nhưng dễ tu nhất, dễ thành tựu nhất. Người gặp được chân thật là “Đại thiện căn, đại phước đức”, chỉ còn xem họ có thể tin hay không thôi. Nếu chịu tin, chúc mừng họ, đời này họ sẽ thành tựu. Nếu không thể tin, vậy thì từ từ vậy. Thế mới biết, chân thật có thể tin; chứng tỏ “Thiện căn, phước đức” của người đó trong đời quá khứ sâu dày, đời này vừa tiếp xúc, họ liền tin tưởng. Thiện căn trong đời quá khứ mà không sâu dày, gặp rồi họ cũng sẽ hoài nghi, hoài nghi nhưng nếu chịu đọc tụng kinh giáo, nhờ đó có thể giúp họ “***Đoạn nghi, sanh tín***”.

Kinh giáo có thể sản sinh sức mạnh rất lớn, đối với Kinh giáo thì nên niệm thế nào vậy? Là “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Chân thật có cái thiện căn ấy, hãy đem kinh Vô Lượng Thọ đọc trên ngàn lần. Kinh Vô Lượng Thọ không dài, một ngàn lần không khó đọc, họ liền tin ngay thôi. Một ngàn lần vẫn chưa thể tin, thì hai ngàn lần, ba ngàn lần. Thông thường nói đọc đến ba ngàn lần, tín tâm nhất định khởi lên, trí huệ cũng hiện tiền. Khẳng định là phiền não nhẹ đi, trí huệ tăng trưởng. Có tín, có nguyện, sau đó là lão thật niệm Phật, không một ai là không vãng sanh. Vãng sanh tây phương Thế Giới Cực Lạc, đồng nghĩa đi làm Phật rồi. Vì vậy, pháp môn này là pháp môn thành Phật ngay trong đời, là Chánh pháp vĩnh hằng của Như Lai. Nó không có Tượng pháp với Mạt pháp. Bốn điều kiện nó đều hội đủ, chúng ta nên trân quý lấy.

Bây giờ vẫn còn hoài nghi, hãy cố hạ công phu nơi Kinh giáo. Học Kinh giáo đừng học thứ khác, đừng học nhiều thứ quá. Quá tạp, quá loạn, bạn càng học càng hồ đồ thêm thôi; càng học tâm nghi càng nặng. Nên thế nào vậy? Chỉ một bộ kinh Vô Lượng Thọ, chỉ một bộ chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ; chính ngay nơi đây mà hạ công phu. Kinh niệm ba ngàn biến, chú giải đọc từ đầu đến cuối qua 30 lần. Đây là tiêu chuẩn của tôi, xem qua 30 lần. 30 lần nếu vẫn chưa khai ngộ, vậy thì xem một trăm lần. Tại sao? Vì như vậy tâm mới định xuống được. Chỉ cần tâm định lại, liền có khả năng khai ngộ, bạn sẽ tin. Đọc càng nhiều, đọc nhiều lần có lợi ích gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng xuất hiện. Hay nói cách khác, đây là cách tu Thiền định dành cho phần tử tri thức. Đọc sách nhiều lần không gì khác nhằm để tu Thiền định, bạn có thể ngoan ngoãn đọc tiếp tục, không đọc sai, không đọc sót. Mỗi một niệm đều là tâm cung kính, tâm chân thành, đây là tu định. Phương pháp tu định rất nhiều, không có hạn lượng.

Nên **“Pháp môn Vô Lượng Thệ Nguyện học**”, mỗi một pháp môn đều là tu định. Phần tử tri thức dùng cách đọc tụng là cách tốt nhất để tu định, bởi vì họ có thói quen đọc sách. Vậy mục đích đọc tụng ở đâu? Chính là để khai trí huệ, chính là khai ngộ. Nhất định phải đọc đến khi khai ngộ mới thôi, không khai ngộ, tuyệt đối không được dừng lại. Bởi vì bạn đãđạt đến giai đoạn thành thục rồi, nếu buông bỏ thì rất đáng tiếc. Công phu của bạn nếu tăng lên nữa, có thể “Đại triệt đại ngộ”, “Ngộ” có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ. Cho nên đọc tụng càng nhiều càng có ý vị, vì sao? Vì ngày ngày đều có chỗ ngộ chút chút, đều có thu hoạch. Hôm nay ta đối với kinh điển có sự thể hội, khế nhập. Cao hơn, tốt hơn so với hôm qua, hôm trước nữa, như thế sẽ sinh ra pháp hỷ, pháp hỷ sung mãn. Người tu hành có một kiểu người có thiện căn sâu dày, đó chính là “Lão thật, nghe lời, thật làm”. Người thật sự lão thật, nghe lời, người chịu thật làm, người này quyết định một đời thành tựu. Gặp được người như vậy, ngàn vạn đừng bỏ qua, nhất định phải giúp họ. Vì sao? Giúp họ để đời này của họ thành Phật. Công đức này lớn lắm, nhất định không được xem thường.

Bạn xem, lão Hòa thượng Đế Nhàn giúp cho Thợ vá nồi, Thợ vá nồi có bản lĩnh gì? Chính là “Lão thật, nghe lời, thật làm”. Hòa thượng dạy ông một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, bảo ông cứ thế mà niệm. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi thì niệm tiếp, không phân ngày đêm. Ông niệm được ba năm, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh; ông vãng sanh là đứng mà vãng sanh. Lúc đó giao thông rất bất tiện, hoàn toàn phải đi bộ. Ông vãng sanh trong cái miếu nhỏ, đồng tu dưới quê biết chuyện bèn gửi tin nhắn đến chùa Quan Tông, vừa đi vừa về mất ba ngày. Lão Hòa thượng Đế Nhàn đến lo hậu sự cho ông, ông đứng ở đó suốt ba ngày. Người chết rồi mà vẫn đứng đó, còn đứng hết ba ngày, thật hiếm có! Đứng mà vãng sanh thì tôi nghe nói rất nhiều, nhưng vãng sanh rồi mà còn đứng ba ngày thì chỉ có một mình ông, chưa nghe nói có người thứ hai. Cho nên, người có điều kiện như vậy, đó là người có thiện căn sâu dày nhất. Nếu họ còn có thêm sự chân thành, cung kính; loại tâm thái này, thái độ này, khuyên họ “Một môn thâm nhập”. Kinh điển, tương lai họ sẽ ngay nơi kinh điển mà khai ngộ. Làm đại sư giảng kinh thuyết Pháp, nhìn người thì phải nhìn từ những chỗ này.

Chúng ta có thành tựu hay không cũng chẳng sao, thành tựu của họ chính là thành tựu của chúng ta. Không hề có đố kỵ chướng ngại, chỉ có toàn tâm toàn lực đi giúp họ, thành toàn cho họ. Như thế thì đúng rồi, nếu chúng ta suy nghĩ cho toàn thể Phật Pháp, muốn Phật Pháp có người truyền thừa, phát dương quang đại; đời đời có người hoằng dương không bị đoạn tuyệt. Chúng ta đồng nguyện với nguyện của chư Phật, cũng đồng nguyện với nguyệncủa chúng thần, của các tôn giáo khác; tự nhiên ắt được gia trì.

Hải Hiền lão Hòa thượng đã làm ra tấm gương tốt, sống động như thế cho chúng ta. Ngài chưa từng đi học, chưa hề đọc qua một bộ kinh nào, cũng chưa từng nghe giảng kinh lần nào. Nhưng Ngài làm được toàn bộ; tất cả sự, lý, và phương pháp được nói trong kinh, Ngài đều áp dụng vào trong cuộc sống. Vì sao? Vì Ngài cái gì cũng biết. Không phải không biết, Ngài cái gì cũng có thể giảng, không phải không giảng được. Chỉ là Ngài dùng một kiểu làm khác để giáo hóa chúng sanh, chúng ta nói là dùng thân giáo, dùng hành động để dạy mọi người. Dùng đời sống sinh hoạt thường ngày để dạy, mỗi ngày tôi làm lụng vất vả để dạy mọi người. Thu được kết quả cũng y như vậy. Hơn nữa, khiến người thấy, người nghe càng lãnh hội sâu sắc hơn, càng bội phục, kính ngưỡng hơn.

Sứ mạng sau này của chúng ta rất nặng, Phật Pháp Đại Thừa liệu có thể tiếp nối không? Chính ngay nơi thế hệ này. Truyền thống văn hóa tốt như vậy, liệu có thể phục hưng trở lại không? Cũng ngay nơi thế hệ này. Người thời này gánh một sứ mạng quá lớn, phải cảm thấy có sứ mạng ấy, phải phát đại tâm; phải đặt sự nghiệp lớn này lên đôi vai của mình; đừng trông mong vào người khác. Mong cầu người khác, bạn sẽ Thất vọng. Nhất định phải chính mình làm, mình làm rồi ắt sẽ có hưởng ứng. Như lão Hòa thượng vậy, danh tiếng vừa truyền đi, biết bao người cảm động, biết bao người đến hưởng ứng, hướng Ngài học tập. Đây chính là “Phổ độ chúng sanh”. Nếu chúng ta có một tăng đoàn nhỏ, không cần cho đông cho nhiều. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ, đến tăng đoàn năm người ở vườn Lộc Uyển, tính thêm Ngài vào nữa là sáu người. Liền có thể hưng khởi nền Phật giáo rồi, sáu người này đều lấy thân làm gương. Những gì Phật Thích Ca dạy, mọi người đều làm được. Người nào cũng nghiêm chỉnh chấp hành, thật thà, trung thực, hòa mục tương thân tương ái. Bất kể người nào tiếp xúc với bạn, đều kính trọng bạn, đều yêu thích bạn. Vậy thì cái giáo ấy liền có thể phát dương quang đại.

Mỗi người đều có, như kinh Đại Thừa có nói: “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Lão tổ tông Trung Quốc thì bảo là “***Bổn tánh vốn thiện***”, còn đem nó viết thành câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh “**Nhân chi sơ, tánh bổn thiện**”. Chữ “Sơ” này có hai nghĩa: một là “Sơ căn bản”, ý là sao? Nghĩa là “Bạn vốn dĩ là Phật”; một là “Sơ ở hiện tại”. Bạn vừa mới chào đời, tôi thường nói là: “***Một trăm ngày của đời người***”, chúng vừa chào đời một trăm ngày. “***Thể lộ chân thường***”, đó chính là bổn thiện, vì sao? Vì chúng vẫn chưa khởi tâm động niệm, chúng chưa có phân biệt chấp trước.

Trẻ con sơ sinh một trăm ngày, sau một trăm ngày thì không được. Chúng bị ô nhiễm rồi, chúng biết ai là cha, ai là mẹ. Một khi gọi ba, gọi mẹ thì coi như bị ô nhiễm rồi, chúng không biết người nào là ba, là mẹ. Bạn xem bất kể người nào, chúng đối với bạn đều là cái tâm yêu thương chân thành ấy. Chúng cười với bạn, bạn ôm chúng, chúng đều sẽ chấp nhận bạn. Nhưng một khi chúng nhận ra rồi, tức là đã bị ô nhiễm, vì chúng có phân biệt, có chấp trước. Chúng dùng vọng tâm, chứ không dùng chân tâm. Cái này, chúng ta phải dụng tâm quan sát mới thấy, nó tương ưng với điều mà Phật đã nói. Có thấy được bổn tánh không? Thấy được chứ! Chỉ là sau đó càng mê càng sâu, bổn tánh đã mất đi hoàn toàn. Thảy đều là tập tánh, thế thì phiền phức lớn. Tập tánh tạo nghiệp, tạo nghiệp luân hồi; bổn tánh không tạo nghiệp, bổn tánh hoàn toàn tương ưng với tánh đức, chính là cái tánh nhìn thấy lúc mới chào đời. Nếu chúng ta có thể gìn giữ được, giữ mãi cho không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Vậy không phải đã thành Phật rồi sao? Chính là như như Phật. Con người nếu đã có được thân người, đến cõi đời này rồi, thì việc lớn hàng đầu là gì? Chính là trở về với tự tánh, viên mãn thành Phật.

Kinh Phật thường nói: “**Thân người khó được**, **Phật Pháp khó nghe**”. Được thân người, được nghe Phật Pháp, vậy phải thành Phật mới được. Như thế thì đúng rồi, không uổng công được làm người. Ngày nay, chúng ta muốn thành Phật đạo, chính là pháp môn Tịnh Độ. Vì sao pháp môn này, chúng ta có thể nắm chắc thành công? Bất kỳ một pháp môn nào khác, chúng ta đều không chắc ăn. Vì sao? Vì phải đoạn phiền não, đoạn phiền não là một chuyện hết sức khó khăn, chẳng hề dễ dàng gì. Vì vô lượng kiếp nay, đã dưỡng thành tập khí phiền não rồi. Đời này đoạn không dứt nổi, lại sang đời sau, nhiều đời nhiều kiếp. Chúng ta không có cái đức hạnh đó, đời sau đến ngã nào ngay cả bản thân mình cũng không biết. Cho nên không thể chờ, không thể kỳ vọng vào đời sau được. Phải đặt hết hy vọng vào đời này, ta nhất định phải thành tựu; làm những chuyện khác thì phải xem duyên.

Có duyên, những việc có lợi cho chúng sanh thì làm; những việc gây chướng ngại chúng sanh, tuyệt đối không làm; có duyên cũng không làm. Con người sanh trong đời, duyên phận sâu nhất, quan trọng nhất không gì bằng văn hóa, văn hóa cao cấp. Đối với hết thảy chúng sanh nơi thế gian này, đều có lợi ích không gì bằng văn hóa Trung Hoa. Tổ tông tích đức, Tam Bảo gia trì, đưa văn hóa Trung Quốc nâng lên một tầm cao mới, đưa nó lên đến cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Làm sao có thể giúp người thời nay có thể lý giải? Họ chịu tiếp nhận, Phật Pháp liền hưng vượng trở lại.

Văn hóa truyền thống Trung Quốc trở thành nền văn hóa của toàn nhân loại trên thế giới. Hy vọng của Thang Ân Tỷ là hy vọng tương lai của Quả địa cầu này. Có một nền thống nhất, trái đất trở thành một nhà, trở thành một dân tộc, vì sao? Vì như thế tất cả mọi tranh chấp mâu thuẫn, đều được hóa giải toàn bộ. Giữa con người với con người tôn trọng lẫn nhau, tương thân tương ái, hợp tác cùng nhau. Trái đất này liền xuất hiện thái bình thịnh thế. Ông ấy nói rất hay! Ai có khả năng, có trí tuệ để có thể thể gánh vác chuyện lớn thế này? Theo cách nhìn của ông chỉ có người Trung Quốc. Ông nhìn từ lịch sử, người Trung Quốc có cái trí huệ đó, có lý niệm, có phương pháp, trước kia đã từng làm ra thành tích. Trung Quốc được thống nhất từ đời Tần, mãi đến hiện nay vẫn là thống nhất. Tuy có thay triều đổi đại, đó là tạm thời. Toàn thể mà nói, mấy ngàn năm luôn duy trì sự thống nhất. Quay đầu nhìn lại Châu Âu, Đế chế La Mã thốngtrị được một ngàn năm. Sau khi mất nước, Châu Âu không thể thống nhất được nữa, cái này không thể sánh với Trung Quốc. Ông nói rất quả quyết về phương diện văn minh và trí huệ, người hy lạp cổ không thể bì nổi với Trung Quốc. Văn hóa Trung Hoa quả thật là nền văn hóa ưu tú, nền văn hóa nổi bậc của nhân loại. Trong đó thật có trí tuệ, chỉ cần người Trung Quốc chịu quay đầu, người Trung Quốc khẳng định tìm về lại với lão tổ tông. Không những Trung Quốc được cứu, mà người toàn thế giới đều được cứu.

Ngày nay, chúng ta thấy tác phong của Tập Chủ tịch. Qua lời mà Tập Chủ tịch nói, chúng ta đã thấy tia hy vọng của Thang Ân Tỷ le lói lên rồi. Chúng ta phải có lòng tin, phải cố gắng làm theo, phải giúp đỡ những người bên cạnh, đây là chuyện lớn. Giúp đỡ mọi người không chướng ngại chúng ta vãng sanh, điểm này rất quan trọng. Không chướng ngại là sao? Chúng ta làm chuyện này, nghiêm túc nỗ lực đi làm. Tuyệt đối không có suy nghĩ đến danh văn lợi dưỡng, thì không chướng ngại chúng ta vãng sanh. Mình-người đều lợi, thật là pháp hỷ sung mãn.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Dà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

